

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS - ST

Ngày: 27-7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 07/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Minh H; sinh năm 1985; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Đoàn Công Đ, sinh năm 1959 và bà: Kỳ Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 23/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án 07/2005/HS ngày 01/3/2005 thành mức hình phạt chung là 02 năm 10 tháng tù.

+ Ngày 14/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/8/2016, chấp hành xong. Hiện đã được xóa án tích

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

2. Vũ Minh H1; sinh năm 1983; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 01/6, ấp Suối Sóc, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Vũ Văn Ch, sinh năm 1957 và bà: Trần Thị G (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: An Thị Ái V, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

3. Nguyễn Chí L; sinh năm 1990; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Suối Sóc, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Thúy M, sinh năm 1960 và bà: Trần Thị Hồng N, sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

4. Tăng Thùy K; sinh năm 1978; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 2B, ấp Cẩm Sơn, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Tăng Kh, sinh năm 1949 và bà: Trần Thị Bạch T, sinh năm 1950; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Trương Thị Th, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

5. Phan Ngọc T; sinh năm 1989; tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Hiệp Cường, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Phan Ngọc Ng, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1966; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

6. Nguyễn Thanh T1; sinh năm 1983; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố Suối Cả, thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm: 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị

Tuyết L, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

7. Nguyễn Văn N; sinh năm 1949; tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố Suối Cả, thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ch (Chết) ; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 31/12/2019, bị Công an huyện Cẩm Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Ngày 06/01/2020, chấp hành xong.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

8. Nguyễn Văn V; sinh năm 1979; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Suối Sóc, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1962 và bà: Trần Thị Ph, sinh năm 1961; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình Vợ: Lê Thị Thu T, sinh năm 1982 và có 02 người con, sinh năm 2001 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

9. Phạm Văn T1; sinh năm 1979; tại: Tây Ninh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đường số 2, ấp Suối Sóc, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1953 và bà: Hồ Thị G, sinh năm 1962; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị S, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 18/11/2020, bị Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép và Tổ chức các hoạt động các cuộc ăn tiền trái phép”. Ngày 24/11/2020, T1 mới đóng tiền phạt.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

10. Phan Văn V1; sinh năm 1991; tại: Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Cẩm Sơn, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phan Văn Th, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Gia

đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tuyên phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 11 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 21/7/2016, chấp hành xong.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

11. Hoàng Ngọc Kh; sinh năm 1989; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Suối Sóc, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; con ông: Hoàng Kim Kh, sinh năm 1955 và bà: Bùi Thị L, sinh năm 1957; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04 và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/3/2022 cho đến nay.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Văn Hoa**, sinh năm 1957

2. Anh **Lê Chỉ T3**, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1964

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên trưa ngày 21/11/2021, Đoàn Minh H và Vũ Minh H1 đã chuẩn bị sân bãi, công cụ (cân, băng keo, bình sơn) rồi gọi điện rủ rê, lôi kéo nhiều đối tượng là chủ gà, con bạc đến khu vực lô cao su thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Cẩm Mỹ tham gia đánh bạc dưới hình thức “Đá gà” được thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xấu.

Hình thức đá gà được thua bằng tiền như sau: Đoàn Minh H trực tiếp làm trọng tài phân xử thắng thua, cân gà xác định trọng lượng, xác định số tiền đánh bạc cho các bên, kiểm soát tiền đánh bạc của những người tham gia. Các chủ gà khi thống nhất số tiền đánh bạc sẽ trực tiếp hoặc nhờ người khác băng cựa và thả gà. Riêng những người tới xem tham gia đánh bạc hàng xáo bên ngoài thì sẽ thông qua H hoặc Vũ Minh H1 để đánh bạc hoặc đánh bạc trực tiếp với nhau. Kết thúc trận gà, H hoặc H1 sẽ lấy tiền của bên thua chung cho bên thắng, thu

tiền xâu 10% trên tổng số tiền đánh bạc theo thỏa thuận giữa các chủ gà và thu tiền xâu 05% trên tổng số tiền đánh bạc theo thỏa thuận giữa những người tham gia đá hàng xáo.

Bị cáo H đã rủ rê, lôi kéo được nhiều đối tượng đến tham gia và tổ chức được 04 trận đá gà cụ thể như sau:

- Trận thứ nhất: giữa con gà nòi, có trọng lượng 2,9 kg của Lê Chỉ T3, sinh năm 1957, ngụ tại khu phố H, thị trấn L, huyện Cẩm Mỹ đá với con gà nòi, có trọng lượng 2,9 kg của Nguyễn Đình C, sinh năm 1990, ngụ tại xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. H đứng ra làm trọng T, trực tiếp cân trọng lượng gà các bên, thỏa thuận đá đồng. Tổng số tiền đánh bạc của trận này là 4.000.000 đồng. Trong đó, T3 và C đều sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Gà của T3 do H là người băng cựa, còn T3 là người thả gà. Gà của C do C là người băng cựa và thả gà.

Kết quả: gà của C thắng, T3 thua nên T3 thua số tiền 2.000.000 đồng, C thắng số tiền 2.000.000 đồng. H thu 200.000 đồng tiền xâu từ C.

- Trận thứ hai: giữa con gà nòi, có trọng lượng 2,9 kg của Lê Chỉ T3 đá với con gà nòi, có trọng lượng 2,9 kg của Nguyễn Đình C. H đứng ra làm trọng tài, trực tiếp cân trọng lượng gà các bên, thỏa thuận đá đồng. Tổng số tiền đánh bạc của trận này là 4.000.000 đồng. Trong đó, T3 và C đều sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Gà của T3 do H là người băng cựa, còn T3 là người thả gà. Gà của C do C là người băng cựa và thả gà.

Kết quả trận này là hòa, do gà của cả hai bên đều chết. Không ai thu lợi được gì từ trận gà trên. Ngoài ra, còn có 01 số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đá hàng xáo không thông qua H và các chủ gà.

- Trận thứ ba: giữa con gà khét vàng, nặng 1,97 kg của Nguyễn Chí L đá với con gà chuối trắng, nặng 1,93 kg của Tăng Thùy K. H đứng ra làm trọng tài, trực tiếp cân trọng lượng gà các bên, thỏa thuận gà của L đá chấp ăn 9 (nghĩa là cứ 1.000.000 đồng nếu thắng L sẽ được 900.000 đồng). Vũ Minh H1 làm biện giúp sức cho H thu tiền đá hàng xáo và đá giao lưu (H1 và H là người xác định số tiền cá cược, kiểm soát tiền đánh bạc của các bên, không trực tiếp cá cược với các con bạc). Tổng số tiền đánh bạc của trận này là 7.000.000 đồng. Trong đó, L sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để tham gia đánh bạc (gồm 2.000.000 đồng là tiền đá sỏ, bắt thông qua H và 1.500.000 đồng là tiền bắt giao lưu thông qua H1). K và đối tượng tên Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cũng sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để tham gia đánh bạc (gồm 2.000.000 đồng là tiền sỏ, bắt thông qua H. Trong đó, K góp số tiền 500.000 đồng và Lợi góp số tiền 1.500.000 đồng. Lợi tiếp tục sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia bắt giao lưu với L thông qua H1). Gà của L do L là người băng cựa và thả gà. Gà của K do Lợi là người băng cựa và thả gà.

Kết quả trận này, gà của L thua, K thắng. H1 là người lấy tiền của bên thua chung cho bên thắng. Cụ thể: L thua số tiền 3.500.000 đồng. K và Lợi thắng được số tiền 3.500.000 đồng. H và H1 thu lợi 350.000 đồng tiền xâu từ K và Lợi (H 200.000 đồng, H1 150.000 đồng), số tiền này H1 đang giữ chưa đưa cho H. Ngoài ra, còn có 01 số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đá hàng xáo không thông qua H, H1 và các chủ gà.

- Trận thứ tư: giữa con gà bông, nặng 2,3 kg của Phan Ngọc T đá với con gà điều vàng, nặng 2,3 kg của Nguyễn Thanh T1. H đứng ra làm trọng tài, trực tiếp cân trọng lượng gà các bên, thỏa thuận đá đồng. Gà của T do T băng cựa và thả gà. Gà của T1 do T1 băng cựa và thả gà. Tổng số tiền đánh bạc của trận này là 11.000.000 đồng, trong đó:

+ Tiền sổ của trận này là 4.000.000 đồng. Gồm: T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. T1 và Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc (T1 góp 1.000.000 đồng và N góp 1.000.000 đồng). T, T1 và N cá cược với nhau thông qua H.

+ Tổng số tiền đá hàng xáo của trận này là 7.000.000 đồng. Gồm:

Phan Văn V1 và Hoàng Ngọc Kh sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (V1 góp 1.500.000 đồng, Kh góp 500.000 đồng) để tham gia đánh bạc, bắt gà của T, thỏa thuận đá chấp ăn 8 gà của T1 (nghĩa là 1.000.000 đồng nếu thắng sẽ được 800.000 đồng) với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch).

Phạm Văn T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, bắt gà của T1, thỏa thuận gà của T đá chấp ăn 8 với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch).

Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bắt gà của T1, thỏa thuận đá đồng với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch).

V1, Kh, T1, V tham gia đánh bạc (đá hàng xáo) thông qua H. H là người xác định, kiểm soát tiền đánh bạc các bên.

Nguyễn Văn T2 sử dụng 1.500.000 đồng (T2 góp 500.000 đồng, H1 góp 500.000 đồng, Nhật- không rõ nhân thân, lai lịch góp 500.000 đồng) để tham gia đánh bạc, bắt gà của T1, thỏa thuận gà của T đá chấp ăn 8 với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch). T2 và đối tượng trên tự bắt hàng xáo trực tiếp với nhau, không thông qua H và chủ gà. Ngoài ra, còn có 01 số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc (đá hàng xáo) không thông qua H, H1 và các chủ gà.

Kết quả trận này, gà của T thua, T1 thắng. Trận gà vừa kết thúc thì bị lực lượng Công an huyện Cẩm Mỹ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người các đối tượng Phan Văn V1, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2 số tiền 5.120.000 đồng. Riêng các đối tượng khác chạy thoát.

Sau đó, Tăng Thùy K, Nguyễn Chí L, Vũ Minh H1, Đoàn Minh H, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn N, Hoàng Ngọc Kh, Nguyễn Văn V,

Nguyễn Đình C, Lê Chỉ T3 được Cơ quan Công an huyện Cẩm Mỹ mời lên làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- Số tiền 19.970.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 11.240.000 đồng là tiền thu giữ trên người các bị cáo và bị cáo giao nộp liên quan việc đánh bạc. Những vật chứng trên, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

+ Số tiền 8.730.000 đồng của Nguyễn Đình C, Lê Chỉ T3, Nguyễn Văn T2. Đây là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc nhưng hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã chuyển số tiền trên vào hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- 01 cặp cửa bằng kim loại; 01 tấm lưới sắt; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 30 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 cân đồng hồ loại 05 Kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 bình sơn màu trắng, dung tích 400 ml; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen. Những vật chứng trên liên quan đến việc đánh bạc, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

- 01 con gà trống đã chết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 14/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Đoàn Minh H, Vũ Minh H1, Tăng Thùy K, Nguyễn Chí L, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn N, Hoàng Ngọc Kh, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T1, Phan Văn V1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo **Đoàn Minh H** từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Văn T1** từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Văn V1** từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách theo quy định pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo

Vũ Minh H1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách theo quy định pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Hoàng Ngọc Kh, Nguyễn Văn V, Tăng Thùy K từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách theo quy định pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; các bị cáo Phạm Văn T1, Phan Văn V1, Nguyễn Chí L, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Hoàng Ngọc Kh, Nguyễn Văn V, Tăng Thùy K, Vũ Minh H1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

b) Về vật chứng vụ án: 01 cặp cửa bằng kim loại; 01 tấm lưới sắt; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 30 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 cân đồng hồ loại 05 Kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 bình sơn màu trắng, dung tích 400ml tích thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của H tịch thu sung quỹ nhà nước; Buộc bị cáo L giao nộp điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen số điện thoại 0965.554.045 tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen trả cho V1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh trả cho bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen trả cho T2.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.360.000đ (*Mười triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*) là tiền thu giữ trên người các bị cáo và các bị cáo giao nộp liên quan đến việc đánh bạc. Tiếp tục tạm giữ số tiền 390.000 đồng của bị cáo T1 và 500.000 đồng của bị cáo Kh để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, trưa ngày 21/11/2021, Đoàn Minh H đã chuẩn bị sân bãi, công cụ (cân, băng keo, bình sơn) rồi gọi điện rủ rê, lôi kéo nhiều đối tượng là chủ gà, con bạc đến khu vực lô cao su thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Cẩm Mỹ tham gia đánh bạc dưới hình thức “Đá gà” được thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu đối với các bị cáo Tăng Thùy K, Nguyễn Chí L, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn N, Hoàng Ngọc Kh, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T1, Phan Văn V1. Vũ Minh H1 làm biện giúp sức cho H. Qua điều tra, còn có thêm một số đối tượng khác gồm

Nguyễn Đình C, Lê Chi T3, Nguyễn Văn T2 và một số đối tượng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch cùng tham gia. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Hành vi của các bị cáo H, H1, T1, K, L, T, T1, N, Kh, V, V1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bài bạc ăn tiền dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo H1, L, K, T, T1, N, V, T1, Kh được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Bị cáo H là người nhiều lần đứng ra tổ chức, chuẩn bị sân bãi, cân, băng keo để các bị cáo khác tham gia đánh bạc và cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bản thân bị cáo là người tổ chức nhưng do mỗi sới gà chưa đến 10 người tham gia nên chỉ phạm tội đánh bạc, bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần tách bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật.

Bị cáo T1 là người trực tiếp đánh bạc và dùng 500.000đồng tham gia. Bản thân của bị cáo đã từng bị Công an huyện Cẩm Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hiệu lại tiếp tục phạm tội nên tách bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện bản thân.

Bị cáo H1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo H nhằm thu lợi bất chính, là người nhận tiền của những người đá xáo nên cũng có mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ nghiêm.

Bị cáo Phan Văn V1 sử dụng số tiền 2.800.000đồng để đánh bạc, bản thân bị cáo đã từng bị kết án, đã được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng 1.000.000đồng để đánh bạc, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và tính đến ngày phạm tội đã quá thời hạn nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ nghiêm.

Bị cáo L sử dụng 3.500.000đồng; T sử dụng 2.000.000đồng; bị cáo T1, V sử dụng 1.000.000đồng, Kh sử dụng 500.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ nghiêm.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của Đoàn Minh H sử dụng để liên lạc với các con bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Theo hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T1 khai T1 chỉ sử dụng 500.000đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang đã thu giữ của T1 890.000đồng. Do đó, trả lại cho bị cáo số tiền 390.000đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Bị cáo Kh sử dụng 500.000đồng đưa V1 để đánh bạc, V1 đã giao nộp 3.300.000đồng cho cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ bao gồm 2.800.000đồng của V1 và 500.000đồng của Kh; ngày lên làm việc với cơ quan điều tra, Kh tiếp tục nộp số tiền 500.000đồng nên trả lại cho Kh số tiền trên.

Tại phiên tòa, Nguyễn Chí L khai H và L dùng điện thoại để liên lạc với nhau về việc rủ tham gia đá gà, loại điện thoại mà L sử dụng là điện thoại Nokia 105, màu đen, số điện thoại 0965.554.045. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo phải giao nộp, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 cặp cửa bằng kim loại; 01 tấm lưới sắt; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 30 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 bình sơn màu trắng, dung tích 400ml.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Phan Văn V1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu đen gắn thẻ sim 0384.859.457 của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh của Phạm Văn T1: đây là điện thoại V1, T2, T1 dùng liên lạc, không dùng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho V1, T2, T1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.360.000đ (*Mười triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*) là tiền thu giữ trên người các bị cáo và tiền các bị cáo giao nộp liên quan việc đánh bạc.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Đình C, Lê Chí T3 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời, T2, C, T3 chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc; Tổ chức đánh bạc; Gã bạc”, do đó hành vi của T2, C, T3 chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên Công an huyện Cẩm Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Đình C, Lê Chí T3 theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Nhật và Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng với các đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia vào việc đánh bạc, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Minh H, Vũ Minh H1, Tăng Thùy K, Nguyễn Chí L, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn N, Hoàng Ngọc Kh, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T1, Phan Văn V1** phạm tội “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38; Điều 17, Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh H 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T1 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Minh H1, Nguyễn Chí L, Tăng Thùy K, Phan Văn V1, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn V và Hoàng Ngọc Kh.

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh H1 01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí L 01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Tăng Thùy K 01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn V1 10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 năm 08 (tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc T 10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 năm 08 (tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T1 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm 04 (bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc Kh 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, o, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Minh H1, Nguyễn Chí L, Tăng Thùy K, Phan Văn V1, Nguyễn Văn V, Hoàng Ngọc Kh cho Ủy ban nhân dân xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Phan Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Căn cứ vào khoản 3, Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Minh H 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Xử phạt bổ sung đối với Phạm Văn T1, Vũ Minh H1, Nguyễn Chí L, Tăng Thùy K, Phan Văn V1, Phan Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn V, Hoàng Ngọc Kh mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.360.000đ (*Mười triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*);

- Hoàn trả cho Phạm Văn T1 390.000đ (*Ba trăm chín mươi ngàn đồng*); hoàn trả cho Hoàng Ngọc Kh 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*). Tiếp tục tạm giữ số tiền 390.000đ của T1 và 500.000đ của Kh để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của H;

- Hoàn trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen cho Phan Văn V1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen cho Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh cho Phạm Văn T1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cặp cửa bằng kim loại; 01 tấm lưới sắt; 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 30 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 cân đồng hồ loại 05 Kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 bình sơn màu trắng, dung tích 400ml

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2022 của Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ và Công an huyện Cẩm Mỹ).

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số sim 0965.554.045 tịch thu sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Trại tạm giam Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

